

Số: 96 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2025

*V/v góp ý Dự thảo 13 Luật sửa đổi, bổ sung
Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

Kính gửi: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Bộ trưởng Bộ KH&CN

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cùng các doanh nghiệp (DN) hội viên chân thành cảm ơn Quý Bộ đã luôn đồng hành, hỗ trợ DN thủy sản trong SX&XK và cải thiện môi trường kinh doanh trong những năm qua.

Hiệp hội trân trọng cảm ơn và đánh giá cao Bộ Khoa học và Công nghệ đã tạo điều kiện để cộng đồng doanh nghiệp đóng góp ý kiến cho Dự thảo 13 (Dự thảo tiếp thu sau phiên thảo luận Hội trường ngày 17/5/2025) của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (CLSPHH).

Sau khi nghiên cứu Dự thảo 13, VASEP nhận thấy vẫn còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động của ngành thủy sản và thông lệ quốc tế, gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu. Những bất cập này không chỉ tạo thêm gánh nặng về thủ tục, chi phí và thời gian cho doanh nghiệp mà còn làm giảm khả năng cạnh tranh của ngành, nhất là trong bối cảnh ngành thủy sản đang đối mặt với chính sách thuế đối ứng từ Hoa Kỳ, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Dự thảo 13 đã có nhiều điều chỉnh, sửa đổi dựa trên việc tiếp thu theo các góp ý của cộng đồng doanh nghiệp như đã phân loại hàng hóa theo mức độ rủi ro, bổ sung các quy định để chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng. Tuy nhiên Dự thảo vẫn còn một số nội dung một số quy định còn chưa phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, gây khó khăn cho doanh nghiệp, cần được sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung quy định về hậu kiểm theo quản lý rủi ro:** Đề nghị bổ sung vào Điều 5, Khoản 4 nguyên tắc hậu kiểm dựa trên 3 yếu tố: (i) mức độ rủi ro của hàng hóa; (ii) lịch sử tuân thủ của tổ chức, cá nhân; (iii) cảnh báo hoặc dấu hiệu vi phạm. Cụ thể, hàng hóa rủi ro thấp không cần kiểm tra nhà nước khi nhập khẩu và chỉ hậu kiểm khi có dấu hiệu vi phạm; hàng hóa rủi ro trung bình và cao kiểm tra ngẫu nhiên với tần suất dựa trên lịch sử tuân thủ và mức độ rủi ro. Quy định này giúp giảm gánh nặng cho doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt, đồng thời đảm bảo quản lý hiệu quả.
- Chỉ yêu cầu công bố hợp quy một lần cho cùng loại hàng hóa:** Đề nghị bổ sung vào Khoản 4 Điều 5 và Khoản 6 Điều 34 quy định rằng các sản phẩm, hàng hóa cùng loại, cùng tên, nhãn, cơ sở sản xuất và quy chuẩn áp dụng chỉ cần công bố hợp quy một lần, trừ khi có thay đổi về quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn áp dụng. Điều này giúp giảm thiểu chi phí và thủ tục cho doanh nghiệp, đặc biệt với các lô hàng nguyên liệu nhập khẩu để chế biến tiếp tại Việt Nam.

3. **Điều chỉnh quy định về công nhận hoặc thừa nhận lẫn nhau (Khoản 9 Điều 13):** Dự thảo 13 sửa đổi từ “*Nhà nước khuyến khích*” thành “*được sử dụng*” kết quả đánh giá sự phù hợp đã được công nhận lẫn nhau, tạo ra nghĩa vụ không cần thiết. Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Dự thảo 11: “*Nhà nước khuyến khích việc công nhận hoặc thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp giữa các tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài theo điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương hoặc đa phương mà Việt Nam là thành viên.*” Điều này phù hợp hơn với thực tiễn, vì doanh nghiệp xuất khẩu đã tự chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của nước nhập khẩu mà không cần kiểm tra trong nước.
4. **Không bắt buộc áp dụng mã số, mã vạch cho tất cả sản phẩm (Điều 28 và Điều 35):** Đề nghị điều chỉnh Khoản 1, điểm b Điều 28 và Điều 35, bỏ yêu cầu bắt buộc sử dụng mã số, mã vạch cho tất cả sản phẩm, chỉ quy định khung chung là “*hàng hóa phải đảm bảo truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật; khuyến khích sử dụng nhãn điện tử, mã số, mã vạch.*” Yêu cầu bắt buộc này không khả thi với các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nhỏ lẻ và không phù hợp với thông lệ quốc tế, vốn chỉ khuyến khích áp dụng.

II. GÓP Ý CỤ THỂ:

Các góp ý cụ thể cho các nội dung của Dự thảo xin vui lòng xem tại Phụ lục gắn kèm.

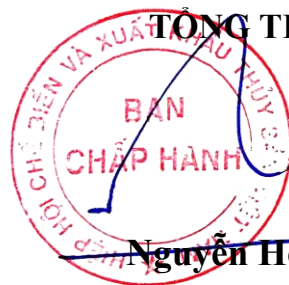
Hiệp hội VASEP kính đề nghị Quý Bộ quan tâm, cân nhắc kỹ lưỡng các đề xuất, góp ý và kiến nghị từ cộng đồng DN để sửa đổi, hoàn thiện Dự thảo Luật CLSPHH sửa đổi để hướng đến mục tiêu vừa đảm bảo chất lượng cho sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam, vừa hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho DN, vừa cải cách hơn nữa môi trường kinh doanh theo hướng hướng minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh và giảm gánh nặng thủ tục cho doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban TC ĐLCL Quốc gia (STAMEQ);
- VCCI;
- BCH & BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THỦ KÝ**



Nguyễn Hoài Nam

PHỤ LỤC

BẢN TỔNG HỢP GÓP Ý CHI TIẾT CHO DỰ THẢO 13 LUẬT LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA SỬA ĐỔI
(Kèm theo Công văn số 96/CV-VASEP ngày 03/06/2025)

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
1	Điều 1 Khoản 5 sửa đổi Điều 5, Khoản 4, các điểm b, c, d của Luật CLSPHH	4. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây: b) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp phải có kết quả tự công bố tiêu chuẩn áp dụng; c) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình phải có kết quả tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, trừ trường hợp áp dụng yêu cầu quản lý khác theo pháp luật chuyên ngành; d) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao phải có kết quả tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp áp dụng yêu cầu quản lý khác theo pháp luật chuyên ngành.	Đề nghị sửa là: <i>“4. Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa:</i> <i>b) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp phải được công bố thông tin kỹ thuật về sản phẩm hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng (nếu có) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng.</i> <i>c) Sản phẩm, hàng hóa có rủi ro trung bình phải được công bố tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn áp dụng; và công bố hợp quy (nếu có quy chuẩn) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng theo kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân (nếu đã áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng tiên tiến như ISO 22000, GMP hoặc tương đương) hoặc theo kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được chứng nhận ISO 17025 hoặc của tổ chức thử nghiệm được công nhận, trừ trường hợp áp dụng yêu cầu quản lý khác theo quy định của Luật chuyên ngành.</i> <i>d) Sản phẩm, hàng hóa có rủi ro cao phải được công bố hợp quy trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về</i>	- Dự thảo chưa làm rõ hoạt động “phải có kết quả tự công bố tiêu chuẩn áp dụng” là làm gì - Hàng hóa có rủi ro trung bình chưa chắc đã có quy chuẩn, nên việc chỉ quy định công bố hợp quy là chưa đầy đủ.

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
			<i>tiêu chuẩn đo lường, chất lượng theo kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp áp dụng yêu cầu quản lý khác theo quy định của Luật chuyên ngành.”</i>	
2	Điều 1 Khoản 5 sửa đổi Điều 5 Khoản 4 của Luật CLSPHH	Chưa có quy định về hậu kiểm theo quản lý rủi ro và công bố hợp quy một lần.	Bổ sung 2 điểm đ và e: <i>“đ) Các sản phẩm, hàng hóa cùng loại, cùng tên, nhãn (nếu có), cơ sở sản xuất, cùng quy chuẩn áp dụng chỉ phải công bố hợp quy một lần. e) Nguyên tắc kiểm tra nhà nước với hàng hóa nhập khẩu và hậu kiểm theo quản lý rủi ro: Cơ quan quản lý chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, lưu thông trên thị trường theo nguyên tắc quản lý rủi ro và theo tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật công bố áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa đó. Việc kiểm tra trực tiếp cơ sở, hàng hóa, và tần suất kiểm tra được căn cứ vào 3 yếu tố sau: + Mức độ rủi ro của hàng hóa: Hàng hóa rủi ro thấp không phải kiểm tra nhà nước khi nhập khẩu và chỉ hậu kiểm về chất lượng khi có cảnh báo hoặc dấu hiệu vi phạm. Hàng hóa rủi ro trung bình và rủi ro cao phải kiểm tra nhà nước ngẫu nhiên khi nhập khẩu và hậu kiểm về chất lượng ngẫu nhiên trong khi lưu hành, đặc biệt với các</i>	Thiếu quy định về hậu kiểm và công bố hợp quy một lần gây gánh nặng thủ tục, không khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ tốt.

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
			<u>hàng hóa lần đầu được sản xuất hoặc nhập khẩu để lưu thông trên thị trường. Mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa càng cao thì tần suất kiểm tra ngẫu nhiên càng cao.</u> + <u>Lịch sử tuân thủ của tổ chức/cá nhân: Tổ chức/cá nhân có lịch sử tuân thủ tốt, hoặc có áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng tiên tiến thì được giảm tần suất kiểm tra so với: tổ chức, cá nhân mới tham gia sản xuất-kinh doanh dưới một năm kể từ ngày đánh giá; tổ chức, cá nhân đã từng vi phạm chất lượng; tổ chức, cá nhân không áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng tiên tiến;</u> + <u>Cảnh báo hoặc dấu hiệu vi phạm: khi có cảnh báo hoặc dấu hiệu vi phạm, cơ quan quản lý phải xác minh hoặc tiến hành kiểm tra trong thời gian gần nhất có thể.</u> <u>Chính phủ quy định cụ thể các loại việc tăng hoặc giảm tần suất kiểm tra, miễn kiểm tra.”</u>	
3	Điều 1 Khoản 17 sửa đổi Điều 13, Khoản 8 của Luật CLSPHH	Điều 13. Quyền của tổ chức, cá nhân xuất khẩu 8. Được sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức trong nước hoặc tổ chức nước ngoài trong trường hợp các kết quả này đã được công nhận hoặc thừa nhận lẫn nhau theo điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương	Giữ nguyên như Dự thảo 11: “Nhà nước khuyến khích việc công nhận hoặc thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp giữa các tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài theo điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương hoặc đa phương mà Việt Nam là thành viên.”	Quy định mới tại Dự thảo 13 tạo nghĩa vụ không cần thiết, vì doanh nghiệp đã tự tuân thủ quy định nước nhập khẩu. Quy định thừa nhận lẫn nhau đã đương nhiên áp dụng, không cần quy định thêm.

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
		<i>hoặc đa phương mà Việt Nam là thành viên theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.</i>		
4	Điều 1 Khoản 18 sửa đổi Điều 14 Khoản 6 của Luật CLSPHH	Điều 14. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân xuất khẩu <i>6. Tuân thủ các quy định của pháp luật nước nhập khẩu, hợp đồng thương mại hoặc điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.</i>	Hủy bỏ quy định này.	Quy định này không cần thiết vì nghĩa vụ tuân thủ pháp luật nước nhập khẩu và điều kiện hợp đồng thương mại là yêu cầu đương nhiên đối với hàng hóa xuất khẩu. Trên thực tế, hàng hóa không đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu thì không thể thông quan. Do đó, trách nhiệm này nên thuộc về hợp đồng thương mại, <i>không nên luật hóa thành nghĩa vụ pháp lý</i> . Việc luật hóa nội dung này có thể tạo ra những yêu cầu kiểm tra, chứng minh mang tính hình thức, làm phát sinh thủ tục, chi phí và rủi ro pháp lý không cần thiết cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp hiện nay vẫn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo yêu cầu của đối tác và quy định quốc tế mà không cần có quy định bổ sung trong luật.
5	Điều 1 Khoản 18 sửa đổi Điều 14 Khoản 7 của Luật	Điều 14. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân xuất khẩu <i>7. Tổ chức thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu.</i>	Đề nghị sửa thành: <i>“Tổ chức thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa xuất khẩu <u>thuộc danh mục bắt buộc truy xuất và có thông báo chính thức từ nước nhập khẩu</u>. Nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ Doanh nghiệp trong việc truy suất hàng hóa nếu hàng hóa</i>	Quy định này là chưa phù hợp và chưa khả thi trên thực tế do: - Hiện nay, không có quốc gia nào trên thế giới áp đặt nghĩa vụ truy xuất nguồn gốc đối với tất cả các loại hàng hóa. Ngay cả Liên minh châu Âu (EU)

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
	CLSPHH		<u>buộc phải truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của thị trường.”</u>	cũng đang trì hoãn các kế hoạch áp dụng bắt buộc truy xuất toàn diện do tính phức tạp và bất khả thi trong triển khai. - Đặc biệt đối với ngành thủy sản và nông sản, nguồn nguyên liệu phụ thuộc vào mùa vụ, vùng khai thác, điều kiện tự nhiên với chuỗi cung ứng khá phức tạp, gồm nhiều đơn vị trung gian, khiến việc truy xuất đến từng yếu tố thành phần là vô cùng khó khăn. - Bên cạnh đó, việc truy xuất nguồn gốc không phải là yếu tố trực tiếp quyết định chất lượng sản phẩm. Nếu quy định thành quyền thì trên thực tế sẽ biến thành nghĩa vụ bắt buộc, gây áp lực lớn về chi phí và thời gian cho doanh nghiệp. Chỉ nên quy định truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa thuộc danh mục bắt buộc truy xuất, và khi có thông báo chính thức từ nước nhập khẩu; Nhà nước có chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp trong trường hợp này.
6	Điều 1 Khoản 27	2. Hình thức công bố tiêu chuẩn áp dụng được thực hiện theo một trong	Bổ sung mục đ như sau: “2. Hình thức công bố tiêu chuẩn áp dụng được	Để thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
	sửa đổi Điều 23 Khoản 2 của Luật CLSPHH	<i>các hình thức sau đây:</i>	<i>thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: đ) Trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng”</i>	
7	Điều 1 Khoản 30 sửa đổi Điều 28 khoản 1 điểm b, đ của Luật CLSPHH	Điều 28. Điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm trong sản xuất trước khi đưa ra lưu thông <i>1. Tổ chức, cá nhân sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:</i> <i>b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng quy định tại Điều 23 của Luật này; thực hiện ghi nhãn hàng hóa, nhãn điện tử hoặc hệ chiếu số của sản phẩm; thể hiện các thông tin về truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch cho sản phẩm theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và truy xuất nguồn gốc;</i> <i>đ) Công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định pháp luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, có mức độ rủi ro cao;</i>	Đề nghị sửa là: <i>“b) Công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng tại điều 23 của Luật này, thực hiện ghi nhãn hàng hóa; đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật. Khuyến khích sử dụng nhãn điện tử, hệ chiếu số, mã số, mã vạch cho sản phẩm, hàng hóa.</i> <i>đ) Công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (nếu có) theo quy định pháp luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, có mức độ rủi ro cao theo quy định tại khoản 4 điều 5</i>	- Việc bắt buộc áp dụng mã số, mã vạch (tại điểm b) cho tất cả các loại sản phẩm là không khả thi đối với các hàng hóa nhỏ lẻ đồng thời cũng trái với thông lệ quốc tế (chỉ khuyến khích), do đó Luật chỉ nên quy định khung về việc hàng hóa phải bảo đảm truy xuất nguồn gốc. - Sửa lại điểm b, đ để phù hợp với các nguyên tắc quy định tại khoản 4 điều 5 và thống nhất với hình thức tự đánh giá để công bố hợp quy.

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
8	Điều 1 Khoản 33 sửa đổi Điều 34 khoản 2 và 6 của Luật CLSPHH	Điều 34. Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa nhập khẩu <i>2. Phải công bố hợp quy đối với hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro trung bình trên cơ sở kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.</i> ... <i>6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này và quy định cụ thể trình tự, thủ tục kiểm tra, việc miễn, giảm kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, có mức độ rủi ro cao nhập khẩu.</i>	Đề nghị sửa là: <i>“2. Công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng <u>(nếu có)</u> đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình <u>theo quy định tại khoản 4 điều 5.</u> Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.</i> <i>6. <u>Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa đã thực hiện công bố hợp quy thì không phải thực hiện lại việc công bố hợp quy đối với các lô hàng tiếp theo cùng loại, trừ khi có thay đổi về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thay đổi về tiêu chuẩn áp dụng.</u></i> <i>Chính phủ quy định chi tiết Điều này và quy định cụ thể <u>các loại hàng hóa được miễn công bố hợp quy, miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu, trình tự, thủ tục kiểm tra, việc miễn, giảm kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, có mức độ rủi ro cao nhập khẩu.</u>”</i>	- Khoản 2 nên sửa lại để phù hợp với các nguyên tắc quy định tại khoản 4 điều 5, và không nhắc lại những quy định tại khoản 4 điều 5. Khoản 6: Quy định công bố hợp quy 1 lần nên được đưa xuống khoản 6 để áp dụng được cho cả khoản 2 và 3. Cần sửa “đặc tính sản phẩm” thành “tiêu chuẩn áp dụng” để tránh việc thay đổi không ảnh hưởng đến chất lượng như thay đổi màu sắc, hình thức trang trí cũng phải công bố hợp quy lại. - Chưa có quy định về miễn công bố hợp quy, miễn kiểm tra chất lượng cho một số loại hàng hóa khi nhập khẩu như hàng biểu tặng, hàng mẫu, hàng tạm nhập tái xuất, nguyên liệu nhập chỉ để sản xuất hàng hóa xuất khẩu...
9	Điều 1 Khoản 34 sửa đổi	Điều 35a. Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường	Đề nghị sửa là: <i>b) Ghi nhãn hàng hóa; <u>đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp</u></i>	Việc bắt buộc mã số, mã vạch cho tất cả các loại sản phẩm là không khả thi đối với các hàng hóa nhỏ lẻ, gây gánh nặng không

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
	Điều 35a khoản 1 mục b của Luật CLSPHH	1. Hàng hóa lưu thông trên thị trường phải đáp ứng các điều kiện sau đây: b) Ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật, bao gồm ghi nhãn bằng hình thức vật lý, nhãn điện tử hoặc hộ chiếu số của sản phẩm; thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc và các thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật;	luật. <u>Khuyến khích sử dụng nhãn điện tử, hộ chiếu số, mã số, mã vạch cho sản phẩm, hàng hóa</u>	cần thiết cho DN, đồng thời cũng trái với thông lệ quốc tế (chỉ khuyến khích), do đó Luật chỉ nên quy định khung về việc hàng hóa phải bảo đảm truy xuất nguồn gốc
10	Điều 1 Khoản 37 sửa đổi Điều 44b khoản 10 của Luật CLSPHH	Điều 44b. Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa 10. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tổ chức khảo sát chất lượng hàng hóa nhằm thu thập, phân tích thông tin thực tế về tình hình chất lượng hàng hóa đang lưu thông trên thị trường, phục vụ cảnh báo rủi ro và xác định cơ sở để kiểm tra có trọng điểm.	Đề nghị sửa là: “10. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa; <u>các tổ chức xã hội, nghề nghiệp tổ chức</u> khảo sát chất lượng hàng hóa nhằm thu thập, phân tích thông tin thực tế về tình hình chất lượng hàng hóa đang lưu thông trên thị trường, phục vụ cảnh báo rủi ro và xác định cơ sở để kiểm tra có trọng điểm”.	Ngoài cơ quan kiểm tra chất lượng là cơ quan nhà nước thì nên để các tổ chức xã hội nghề nghiệp được tham gia giám sát.
11	Điều 3	Điều 3. Hiệu lực thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.	Đề nghị sửa là: “Điều 3. Hiệu lực thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, <u>ngoại trừ những</u>	Luật sửa đổi có hiệu lực từ 1/7/2026 nghĩa là 1 năm tới thủ tục công bố hợp quy cho một số sản phẩm hàng hoá nhóm 2 vẫn phải áp dụng theo quy định cũ, vừa chồng chéo quy định, tốn kém thời gian và chi

Stt	Điều khoản của Dự thảo	Nội dung của Dự thảo 13	Kiến nghị	Lý do
			<u>trường hợp sau đây có hiệu lực thi hành từ ngày Luật được ký ban hành:</u> <u>Các sản phẩm, hàng hóa đã có đăng ký lưu hành theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì được miễn công bố hợp quy.</u> <u>Các sản phẩm, hàng hóa đã thực hiện công bố hợp quy thì không phải thực hiện lại việc công bố hợp quy đối với các lô hàng tiếp theo cùng loại, trừ khi có thay đổi về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thay đổi về tiêu chuẩn áp dụng.”</u>	phí, nhất là hàng hoá nhập khẩu đang phải công bố hợp quy cho từng lô. Do đó các vấn đề kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng phải chờ 1 năm nữa mới được tháo gỡ.